TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **175** /2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chín.

Bà Trần Thúy Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 682/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T - sinh ngày 25/01/1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 9, khu Dữu L, phường Dữu L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Trung S - sinh năm 1930 (đã chết); con bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1939 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 28/8/2020 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/8/2020 tại khu dân cư Sông T thuộc tổ 8b, phường Thọ S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Trần Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích để sử dụng. Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 02 gói giấy trong đó 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ và 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, chữ in; bên trong hai gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 kèm sim trong máy số 0963354409; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml và 01 ống Novocain.

T khai nhận số ma tuý trên là ma tuý Heroin để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma tuý có đặc điểm như trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng, cục màu trắng thu giữ của T. Tại bản kết luận giám định số 856/KLGĐ ngày 30/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,354 gam, loại heroine".

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 90, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Hoàn lại 0,246 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt quả tang đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn làm rõ trước đó Trần Minh T đã có 01 (một) lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang M, sinh năm 1981, trú tại tổ 15a, phố Minh H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cụ thể như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 24/8/2020, T đang đứng ở khu vực đường sắt thuộc phường Thọ S, thành phố V thì T gặp M. M hỏi mua của T 500.000 đồng ma túy Heroine. T đồng ý bán ma túy cho M. T cầm tiền và bảo M đứng đợi. Sau đó, T một mình bắt xe khách (T không nhớ rõ đi xe khách nào) xuống đến khu vực vườn hoa thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, T hỏi và mua được của người này 02 (hai) gói ma túy Heroine đều được gói bằng giấy, mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ với giá 400.000 đồng. T cất giấu ma túy trên người và bắt xe khách đi về gặp M. T đưa cho M 01 (một) gói ma túy heroine. M cầm ma túy về và sử dụng hết cho bản thân. Gói ma túy còn lại, T đi đến khu vực vắng

người gần đó sử dụng hết. Số tiền 100.000 đồng bán ma túy mà có được, T đã sử đụng để đi xe khách và tiêu sài cá nhân.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, Phạm Quang M thừa nhận ngày 24/8/2020 mua 01 gói ma tuý của T với giá 500.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Trần Minh T khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 25/8/2020 do có nhu cầu sử dụng ma tuý, T một mình bắt xe khách (T không nhớ rõ đi xe khách nào) xuống đến khu vực vườn hoa thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ không quen biết và mua được của người này 02 (hai) gói ma túy heroine có đặc điểm là 02 gói giấy trong đó 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ và 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, chữ in; bên trong hai gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng với giá 400.000 đồng. T cất giấu ma túy trên người và đi xe khách về thành phố V. Khi đi đến khu vực gần cổng Công ty cổ phần Hóa chất V thuộc phường Thọ S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, T xuống xe. T vừa đi bộ được một đoạn thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp gói ma túy có đặc điểm như trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 24/8/2020 và người phụ nữ bán ma túy cho T ngày 25/8/2020. Do T không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Phạm Quang M là người mua ma túy của T để sử dụng và đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và mua ma túy để bán cho người có nhu cầu lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 kèm sim trong máy số 0963354409 là của T sử dụng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến trao đổi mua ma túy ngày 24/8/2020, 25/8/2020; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml và 01 ống Novocain là dụng cụ sử dụng ma túy của T và 0,246 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định đều đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố V.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tự khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trên.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định: Ngoài điện thoại di động bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-VT ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Minh T từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Từ 33 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 57 tháng đến 63 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 của bị cáo Trần Minh T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 856/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,246 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong; 01 sim điện thoại số 0963354409; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 ống Novocain chưa sử dụng. Buộc bị cáo phải nộp 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/8/2020 tại khu dân cư Sông T thuộc tổ 8b, phường Thọ S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,354 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, ngày 24/8/2020 tại khu vực đường sắt thuộc phường Thọ S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Minh T đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang M 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng.

Do vậy Trần Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với hành vi tàng trữ 0,354 gam Heroine để sử dụng và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với 01 lần bán ma túy cho M.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự thú khai ra trước đó đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang M. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị ngoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 bị thu giữ qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng được xác định là một phần tài sản. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 của bị cáo Trần Minh T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,246 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0963354409 trong chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 ống Novocain chưa sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6]. Đối với các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho T ngày 24/8/2020 và người phụ nữ bán ma túy cho T ngày 25/8/2020. Do T không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được xét thấy là phù hợp.

Đối với Phạm Quang M là người mua ma túy của T để sử dụng và đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xét thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[1]. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/8/2020.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009 của bị cáo Trần Minh T. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020).

[3]. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo T phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 856/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,246 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong; 01 sim điện thoại số 0963354409 trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, `đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei 866348049302009; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml, 01 ống Novocain chưa sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. V;
- Cơ quan điều tra CATP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Dữu L, TP. V;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân